TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2024/HSST
Ngày: 15-8-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGŨ HÀNH SƠN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trần Công Hoan**

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Tuấn Ngọc**; ông **Huỳnh Bá Tiến**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Hoàng** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng tham gia phiên toà: Ông **Trần Văn Đức** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP ., xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 72/2024/HSST ngày 30 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

THÁI VĂN P– SN: 10/10/1992 - Tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ E, phường H, quận N, TP Đà Nẵng; nghề nghiệp: Thợ làm đá; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Thái Thị T; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Phương M và có 02 con (con lớn SN: 2017, con nhỏ SN: 2023); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo hiện đang tại ngoại – Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại:* Anh **Ngô Văn D –** SN: 1992; địa chỉ: Tổ A, phường H, quận N, TP Đà Nẵng - Vắng mặt.

** Người làm chứng:*

- Chị **Nguyễn Thị P** – SN: 1992; địa chỉ: Tổ A, phường H, quận N, TP Đà Nẵng – Vắng mặt.

- Anh **Nguyễn Văn Đ** - SN: 1994; địa chỉ: Tổ A, phường H, quận N, TP.Đà Nẵng – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do trước đó, Ngô Văn D có nợ tiền của Thái Văn P1 nên khoảng 18 giờ ngày 21/02/2024, P1 gọi điện yêu cầu D trả tiền thì giữa D và P1 xảy ra cãi vả, thách thức nhau. Sau đó, P1 tiếp tục điện thoại cho D nhưng D không bắt máy. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng

ngày, P1 điều kiển xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đỏ đen bạc, BKS: 43P1-4223 đến nhà D để tìm Diện giải quyết nợ nần. Khi đi ngang qua sân bóng đá khu dân cư K, P . H, Q.N, TP.Đà Nẵng, P1 nhặt được 01 con dao tự chế bằng sắt dài khoảng 92 cm, cán dao dài 48 cm, lưỡi dao dài 44 cm (đã bị gỉ sắt, không rõ chủ sở hữu) mang theo bên người. Khi đến nhà D nhưng không có D ở nhà nên P1 điều khiển xe đi về lại hướng nhà mẹ ruột tại tổ A, P . H, Q . N, TP.Đà Nẵng.

Khoảng 21 giờ 50 phút cùng ngày, khi P1 điều khiển xe mô tô BKS: 43P1-4223 đi trên đường B, P . H, Q.N, TP.Đà Nẵng thì gặp D điều khiển xe mô tô chở chị Nguyễn Thị P (là vợ anh D) đi theo hướng ngược lại, P1 quay đầu xe đuổi theo xe anh D. Khi đến trước nhà số A, đường B, P . H, Q.N, TP.Đà Nẵng, P1 vượt lên ép xe anh D vào lề đường. Giữa D và P1 tiếp tục cải vả về việc nợ nần. Tức giận, P1 xuống xe, cầm 01 con dao tự chế bằng sắt trên tay phải đứng đối diện, hơi chếch về phía bên tay trái của D (lúc này D đang ngồi trên xe mô tô) chém 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ phải sang trái nhằm vào cánh tay trái của D. Theo phản xạ, D xuống xe, tiến sát vào người P1 thì phần chính giữa con dao (nơi mối hàn nối giữa lưỡi dao và cán dao) trúng vào vai trái D, làm con dao bị gãy gập tại vị trí nối nhưng còn dính phần lưỡi dao và cán dao. P1 bẽ đôi con dao, tay phải cầm phần lưỡi dao, tay trái cầm phần cán dao, tiếp tục đuổi theo anh D. Lúc này, D bỏ chạy được khoảng 10 mét thì nhặt 02 viên gạch loại 6 lỗ ven đường, ném về phía P1 thì 01 viên gạch trúng vào ngón cái tay phải và 01 viên gạch trúng vào phần lưng của P1. P1 chạy đến tiếp tục cầm lưỡi dao trên tay phải chém 01 cái theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải nhằm vào phần ngang bụng của D. D dùng tay trái đưa lên đỡ nên bị lưỡi dao chém trúng vào phần mô ngón cái bàn tay trái của D, đồng thời Diện chụp được lưỡi dao. P1 tiếp tục cầm phần cán dao trên tay trái vung 01 cái theo chiều từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, trúng vào phần mặt sau cẳng tay trái của D. Sau đó, cả hai ôm vật nhau dưới nền đường thì được chị P, anh Nguyễn Văn Đ và người dân can ngăn. Diện được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Đ1, còn P1 vứt lưỡi dao và cán dao tại hiện trường, rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Sáng ngày 22/2/2024, P1 bắt xe ôm đi đến thuê nhà nghỉ tại địa bàn phường Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam để lẫn trốn. Đến ngày 29/2/2024, P1 nhận thức được hành vi sai trái của mình nên tự đến Cơ quan CSĐT Công an Q.N, TP.Đà Nẵng đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

* Tang vật tạm giữ tại hiện trường do anh Nguyễn Văn Đ giao nộp gồm:

- 01 con dao tự chế bằng sắt dài 92 cm, đã bị gãy làm hai (phần lưỡi dao dài 44cm, rộng 6cm; phần cán dao dài 48cm, dạng ống, có đường kính 02 cm).

- 02 viên gạch loại 6 lỗ có kích thước (8x12x20) cm.

* Tang vật tạm giữ của Thái Văn P1: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đỏ đen bạc, BKS: 43P1-4223 (số máy: IF27E0124500, số khung: RLHJF1804AY121582).

* Kết quả giám định thương tích:

Theo Kết luận giám định thương tích của Trung tâm P2.Đà Nẵng số 50/KLTTCT-TTPYĐN ngày 21/3/2024 kết luận đối với thương tích của anh Ngô Văn D:

"*Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Ngô Văn D** tại thời điểm giám định là: **14%** (mười bốn phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.*"

- Theo Kết luận giám định thương tích của Trung tâm P2.Đà Nẵng số 52/KLTTCT-TTPYĐN ngày 22/3/2024 kết luận đối với thương tích của Thái Văn P1:

"*Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của **Thái Văn P1** tại thời điểm giám định là: **01%** (một phần trăm)*".

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số: 72/CT-VKS-NHS ngày 30/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, TP . thì bị cáo Thái Văn P1 bị truy tố về tội: *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng thực hành quyền công tố nhà nước vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố Thái Văn P1 về tội danh như đã nói trên và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Thái Văn P1 từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

*** Về vật chứng:**

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế bằng sắt dài 92 cm, đã bị gãy làm hai (phần lưỡi dao dài 44cm, rộng 6cm; phần cán dao dài 48cm, dạng ống, có đường kính 02 cm) và 02 viên gạch loại 6 lỗ có kích thước (8x12x20) cm .

- Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đỏ đen bạc, BKS: 43P1-4223 (số máy: IF27E0124500, số khung: RLHJF1804AY121582) của Thái Văn P1.

*** Về Dân sự:** Thái Văn P1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Văn D số tiền 23.000.000đ, anh D đã có Đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và những người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại gì nên HĐXX không xem xét.

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Do mâu thuẫn trong việc vay mượn tiền, khoảng 21 giờ 50 phút ngày 21/02/2024, tại trước nhà số A, đường B, P . H, Q.N, TP.Đà Nẵng, Thái Văn P1 có hành vi dùng dao tự chế

chém trúng vào vùng vai trái, mô ngón cái bàn tay trái và phần mặt sau cẳng tay trái của Ngô Văn D gây thương tích 14 %.

[2] Xét hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo thì thấy: Bị cáo Thái Văn P1 là người có đầy đủ năng lực hành vi. Lẽ ra bị cáo phải biết tôn trọng pháp luật để phấn đấu trở thành công dân tốt. Nhưng bị cáo đã không làm được điều đó mà với bản tính hung hăng nên muốn giải quyết các mối quan hệ trong xã hội theo hướng xem thường pháp luật. Trong vụ án, bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây cho anh Ngô Văn D 14% thương tích.

Hành vi trên của bị cáo Thái Văn P1 đã xâm phạm đến khách thể là sức khỏe của người bị hại, phạm vào tội *"Cố ý gây thương tích"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự như cáo trạng số: 72/CT-VKS-NHS ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngũ Hành Sơn TP. Đà Nẵng đã truy tố và đề nghị mức hình phạt như trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

Do tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, không những gây thiệt hại về sức khỏe cho người bị hại mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe những đối tượng có hành vi tương tự.

Song xét thấy, sau khi xảy ra hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại và người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo thuộc diện khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng là thỏa đáng.

Từ những nhận định ở trên, HĐXX xét thấy không cần thiết phải xử cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà cần áp dụng Điều 65 Bô luật hình sự để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bản thân bị cáo.

Đối với việc anh Ngô Văn D có dùng 02 viên gạch ống 06 lỗ ném trúng vào ngón cái tay phải và lưng của Thái Văn P1 gây thương tích 01%, Thái Văn P1 có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an Q.Ngũ Hành Sơn không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Ngô Văn D là có căn cứ nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Về vật chứng:

- Đối với: 01 con dao tự chế bằng sắt dài 92 cm, đã bị gãy làm hai (phần lưỡi dao dài 44cm, rộng 6cm; phần cán dao dài 48cm, dạng ống, có đường kính 02 cm) và 02 viên gạch loại 6 lỗ có kích thước (8x12x20) cm, cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

* Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đỏ đen bạc, BKS: 43P1-4223, xét thấy cần tuyên trả lại cho bị cáo.

[4] Về Dân sự: Thái Văn P1 đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh Ngô Văn D số tiền 23.000.000đ, anh D đã có Đơn xin bãi nại, giảm nhẹ hình phạt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Thái Văn P1 phạm tội*: "Cố ý gây thương tích"*.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Thái Văn P1 18 (mười tám) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 tháng kể từ ngày tuyên án, ngày 15/8/2024.

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường H, quận N, TP Đà Nẵng giám sát giáo dục trong suốt thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

[2] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 con dao tự chế bằng sắt dài 92 cm, đã bị gãy làm hai (phần lưỡi dao dài 44cm, rộng 6cm; phần cán dao dài 48cm, dạng ống, có đường kính 02 cm) và 02 viên gạch loại 6 lỗ có kích thước (8x12x20) cm.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Thái Văn P1: 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Air Blade, màu đỏ đen bạc, BKS: 43P1-4223 (số máy: IF27E0124500, số khung: RLHJF1804AY121582).

(Vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án quận Ngũ Hành Sơn).

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Thái Văn P1 phải chịu 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho người tham gia tố tụng có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng những người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Công an quận NHS;
- Công an trại tạm giam Tp Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Công Hoan